SAO Y; ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CỦ CHI; Thời gian ký: 2026-10-14T15:48:56+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CỦ CHI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2647 /QĐ-UBND	*Củ Chi, ngày 30 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án Sửa chữa trụ sở Đảng ủy - Ủy ban nhân dân xã

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CỦ CHI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 212/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 193/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 220/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 32/2026/TT-BXD ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng về quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 27/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ tài chính về Quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;

Căn cứ Thông tư số 70/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phê duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy;

Căn cứ Quyết định 1041/QĐ-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng về công bố hướng dẫn xác định khối lượng công trình;

Căn cứ Công văn số 9947/BXD-VPB ngày 29 tháng 06 năm 2026 của Bộ Xây dựng về việc thay thế phụ lục kèm theo Thông tư số 36/2026/TT-BXD về hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng và Thông tư số 38/2026/TT-BXD về ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 425/2025/QĐ-BXD ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng công bố suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2966/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về công bố đơn giá xây dựng công trình khu vực thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4570/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh chuyển đổi theo quy định tại Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Thông báo số 20255/TB-SXD-KTVLXD ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh tháng 05/2026;

Căn cứ Quyết định số 66/2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành bảng giá nhà ở, công trình, vật kiến trúc xây dựng mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 22/2025/QĐ-CTUBND ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3321/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền quyết định đầu tư đối với dự án đầu tư công thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 3418/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao Kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Công văn số 3732/UBND-DA ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về danh mục dự án và dự kiến mức vốn hỗ trợ cho các xã, phường, đặc khu trong dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 01 tháng 2 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Củ Chi về việc thành lập Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Củ Chi trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Củ Chi;

Căn cứ Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Củ Chi về chủ trương đầu tư dự án Sửa chữa trụ sở Đảng ủy - Ủy ban nhân dân xã;

Căn cứ Quyết định số 874/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Củ Chi về giao Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Củ Chi về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Sửa chữa trụ sở Đảng ủy - Ủy ban nhân dân xã;

Căn cứ hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án Sửa chữa trụ sở Đảng ủy - Ủy ban nhân dân xã do Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Thương mại Bắc Nam lập;

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm tra số 46/BC/TTTK/ST-2026 ngày 15 tháng 9 năm 2026 của Công ty TNHH Tư vấn Sáng Tạo;

Xét Tờ trình số 136/TTr-BQL ngày 17 tháng 9 năm 2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Củ Chi về việc thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án Sửa chữa trụ sở Đảng ủy - Ủy ban nhân dân xã và Công văn số 3031/BCTĐ-PKT ngày 28 tháng 9 năm 2026 của Phòng Kinh tế xã về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án Sửa chữa trụ sở Đảng ủy - Ủy ban nhân dân xã;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 3044/TTr-PKT ngày 29 tháng 9 năm 2026 về phê duyệt dự án Sửa chữa trụ sở Đảng ủy - Ủy ban nhân dân xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Sửa chữa trụ sở Đảng ủy - Ủy ban nhân dân xã với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Sửa chữa trụ sở Đảng ủy - Ủy ban nhân dân xã.

2. Mã số thông tin công trình (theo quy định của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng): 7926112420400.

3. Nhóm dự án, loại và cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế.

3.1 Nhóm dự án: Nhóm C.

3.2. Loại công trình: Công trình dân dụng (công trình sửa chữa, cải tạo trên hiện trạng).

3.3. Cấp công trình: Cấp III.

3.4. Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: Theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt.

4. Địa điểm xây dựng dự án: Xã Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Củ Chi.

6. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Củ Chi.

7. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật, nhà thầu khảo sát xây dựng (nếu có):

Nhà thầu Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Thương mại Bắc Nam; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0314290268 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15 tháng 3 năm 2017,

đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 31 tháng 7 năm 2024 và lần thứ 2 ngày 28 tháng 8 năm 2025.

8. Mục tiêu dự án:

Sửa chữa, cải tạo, chỉnh trang và hoàn thiện cơ sở vật chất Trụ sở Đảng ủy xã và Trụ sở Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã theo Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 12/02/2026 và Quyết định số 1070/QĐ-UBND ngày 17/4/2026 của Ủy ban nhân dân xã Củ Chi; khắc phục các hạng mục công trình xuống cấp, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, sân nền, cổng, hàng rào, nhà xe và các hạng mục phụ trợ, đồng thời bổ sung trang thiết bị cần thiết, qua đó bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng môi trường làm việc và đáp ứng yêu cầu hoạt động của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

9. Quy mô đầu tư xây dựng: Theo Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 12/02/2026 và Quyết định số 1070/QĐ-UBND ngày 17/4/2026 của Ủy ban nhân dân xã Củ Chi, quy mô đầu tư xây dựng như sau:

a) Sửa chữa, cải tạo Trụ sở Đảng ủy xã *(gồm Trụ sở chính, nhà kho, tháp phòng không, nhà ở tập thể dân quân, hội trường, sân nền, cổng, hàng rào, nhà xe và các hạng mục có liên quan)*, cụ thể:

- Sơn mới toàn bộ công trình; thay mái; chống thấm, chống dột và các công tác sửa chữa có liên quan.
- Sửa chữa, cải tạo hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước.
- Thay mới nền gạch, trần la phông, cửa đi, cửa sổ.
- Sửa chữa, cải tạo sân nền, cổng, hàng rào, nhà xe.
- Mua sắm trang thiết bị.

b) Sửa chữa, cải tạo Trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã:

- Sửa chữa, cải tạo khối phòng làm việc, nhà vệ sinh của Phòng Kinh tế xã.
- Sửa chữa, cải tạo 04 phòng làm việc của khối trụ sở chính.
- Sửa chữa, cải tạo nhà kho thành phòng họp và phòng làm việc.
- Sửa chữa, cải tạo hành lang trung tâm trụ sở chính.
- Sửa chữa, cải tạo hệ thống điện, cấp thoát nước.
- Sửa chữa, cải tạo sân, đường, hàng rào, cổng, nhà xe và các hạng mục có liên quan.
- Mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động của xã.

(Chi tiết đính kèm hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án Sửa chữa trụ sở Đảng ủy - Ủy ban nhân dân xã).

10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

a) Kiến trúc, công năng và yêu cầu chung:

- QCVN 06:2022/BXD, Sửa đổi 1:2023: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình;

- QCVN 10:2024/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Xây dựng công trình bảo đảm tiếp cận sử dụng;

- TCVN 4319:2012: Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;

- TCXD 4601:2012: Công sở cơ quan hành chính nhà nước - Yêu cầu thiết kế, đối với các khu vực được cải tạo, bố trí làm trụ sở làm việc;

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành có liên quan đến công năng và giải pháp kiến trúc của công trình.

b) Kết cấu và sửa chữa công trình:

- QCVN 03:2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng;

- TCVN 2737:2023: Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5574:2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5575:2024: Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9362:2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;

- TCVN 9379:2012: Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán;

- TCVN 9343:2012: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Hướng dẫn công tác bảo trì;

- Các tiêu chuẩn hiện hành có liên quan đến khảo sát, đánh giá hiện trạng, sửa chữa và cải tạo kết cấu công trình.

c) Hệ thống điện, chiếu sáng và sử dụng năng lượng:

- QCVN 12:2014/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng;

- TCVN 9206:2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9207:2012: Đặt đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 7114-1:2008: Chiếu sáng nơi làm việc trong nhà;

- QCVN 04-3:2026/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Công trình dân dụng - Phần 3: Công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả, đối với các nội dung thuộc phạm vi áp dụng;

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành có liên quan đến hệ thống điện, chiếu sáng, chống sét và thiết bị điện của công trình.

d) Cấp nước, thoát nước:

- TCVN 4513:1988: Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 4474:1987: Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 13606:2023: Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình - Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 7957:2023: Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Yêu cầu thiết kế;

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành có liên quan đến hệ thống cấp nước, thoát nước của công trình.

đ) Phòng cháy, chữa cháy:

- QCVN 06:2022/BXD, Sửa đổi 1:2023: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình;

- QCVN 10:2025/BCA: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Trang bị, bố trí phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho nhà và công trình;

- TCVN 3890:2023: Phòng cháy và chữa cháy - Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí;

- TCVN 5738:2021: Phòng cháy chữa cháy - Hệ thống báo cháy - Yêu cầu kỹ thuật;

- TCVN 13456:2022: Phòng cháy chữa cháy - Phương tiện chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn - Yêu cầu thiết kế, lắp đặt;

- TCVN 7568-14:2025: Hệ thống báo cháy - Phần 14: Thiết kế, lắp đặt các hệ thống báo cháy cho nhà và công trình;

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành khác về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ có liên quan và phù hợp với giải pháp thiết kế được phê duyệt.

e) Các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác:

Trong quá trình khảo sát, thiết kế, thi công, nghiệm thu và đưa công trình vào sử dụng, áp dụng các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành và các tiêu chuẩn được lựa chọn áp dụng khác có liên quan đến sửa chữa, cải tạo kiến trúc, kết cấu, hoàn thiện và các hệ thống kỹ thuật của công trình, phù hợp với công năng sử dụng, quy mô, cấp công trình, hiện trạng và phạm vi đầu tư được phê duyệt.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án: **19.900.000.000 đồng** *(Bằng chữ: Mười chín tỷ, chín trăm triệu đồng)*. Trong đó:

STT	Nội dung chi phí	Giá trị theo hồ sơ dự toán	Đơn vị
1	Chi phí xây dựng	15.541.819.297	Đồng
2	Chi phí thiết bị	2.473.154.527	Đồng
3	Chi phí quản lý dự án	516.596.055	Đồng
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.253.320.138	Đồng
5	Chi phí khác	73.761.343	Đồng
6	Chi phí dự phòng	41.348.640	Đồng
	Tổng cộng	**19.900.000.000**	Đồng

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026-2028.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án.

13.1. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu.

13.2. Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ.

- Năm 2026: Tổ chức lập, trình, phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị dự án; tổ chức lựa chọn nhà thầu các gói thầu giai đoạn chuẩn bị dự án; tổ chức khảo sát, lập, trình, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật và triển khai thi công công trình.

- Năm 2027: Tiếp tục thi công xây dựng, nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.

- Năm 2028: Quyết toán dự án hoàn thành.

14. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Củ Chi.

15. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã) trực tiếp quản lý dự án theo quy định của pháp luật về xây dựng.

16. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có):

16.1. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên: Sử dụng hợp lý vật liệu, nhân công và thiết bị; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả. Vật liệu có nguồn gốc hợp pháp, đáp ứng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật; ưu tiên vật liệu tại chỗ. Quá trình thi công tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường.

16.2. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Dự án thực hiện trên cơ sở Nhà thiếu nhi huyện cũ nên không có bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Chủ đầu tư và đơn vị tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của khối lượng, số liệu, giải pháp kỹ thuật, dự toán và các nội dung có liên quan trong hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật; bảo đảm phù hợp với hiện trạng công trình, nhiệm vụ được giao, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật.

Chủ đầu tư tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng theo đúng quy định; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và không để xảy ra thất thoát, lãng phí; tổ chức quản lý chất lượng, tiến độ, khối lượng và chi phí thực hiện; thực hiện nghiệm thu, thanh toán, thanh lý hợp đồng và quyết toán theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đấu thầu, xây dựng và các quy định pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân xã về việc quản lý, sử dụng kinh phí và tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

Trước khi triển khai thi công, Chủ đầu tư có trách nhiệm liên hệ, phối hợp với các cơ quan, đơn vị quản lý lưới điện, hệ thống cấp nước sạch, cây xanh và các công trình hạ tầng kỹ thuật có liên quan để thực hiện thỏa thuận đấu nối, di dời, bảo vệ hoặc xử lý các công trình hiện hữu bị ảnh hưởng bởi việc thi công (nếu có); rà soát, xác định và xử lý kịp thời các vị trí, hạng mục theo hồ sơ thiết

kế có nguy cơ ảnh hưởng đến công trình hạ tầng kỹ thuật hiện hữu, bảo đảm an toàn, không làm gián đoạn việc cung cấp các dịch vụ thiết yếu và đủ điều kiện để triển khai thi công theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Trưởng phòng Kinh tế xã, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã, Trưởng Phòng Giao dịch số 3 - Kho bạc Nhà nước Khu vực II và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- TT. UBND xã (CT, PCT);
- Sở Tài chính Thành phố;
- Sở Xây dựng Thành phố;
- Trưởng ấp Đình;
- Lưu: VT, PKT. TTAnh.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ CỦ CHI T.P HỒ CHÍ MINH

Phạm Kiều Hưng